

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH Q**

Bản án số: **50/2019/DS- ST.**

Ngày 31/10/2019.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

-*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Công Min.

-*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đình Nguyễn và ông Phan Văn Hoàng.

-*Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký TAND huyện T.

-*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Trúc Mai – kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 34/2019/TLST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXX-ST ngày 24 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

*1-Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (tên giao dịch VPBANK), địa chỉ số 89 L, quận Đ, thành phố H do ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị đại diện theo pháp luật.

Ông Trần Xuân T, sinh năm 1989, địa chỉ: tầng 4 nhà số 112 đường P, quận H, thành phố Đ đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng.

*2-Bị đơn:* Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1976, địa chỉ tổ 14, thôn Q, xã B, huyện T, Tỉnh Q.

Đại diện nguyên đơn có mặt tại phiên tòa. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Vào ngày 26/4/2017 ông Nguyễn Hữu T có ký Hợp đồng tín dụng số 13283399 với VPBANK vay số tiền 42.000.000 đồng để tiêu dùng cá nhân, với lãi suất vay 38%/năm, lãi quá hạn là 150% lãi trong suất vay, thời hạn vay 27 tháng.

Thực hiện hợp đồng, ông T đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và đã thanh toán cho VPBANK 14.433.000 đồng. Kể từ ngày 26/12/2018, ông T không thanh toán bất cứ khoản nào cho Ngân hàng dù đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Vì vậy, VPBANK khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Hữu T trả toàn bộ khoản vay gồm: Nợ gốc 27.567.399 đồng, lãi tính đến ngày 31/10/2019 là 14.422.000 đồng và tiếp tục chịu lãi phạt chậm trả cho đến khi thanh toán hết nợ vay.

*Ý kiến của bị đơn:*

Vào năm 2017, ông T có vay của VPBANK số tiền là 42.000.000 đồng để tiêu dung cá nhân, lãi suất 38%/năm, thời gian vay 27 tháng trả. Sau khi vay ông T đã trả được 14.433.000 đồng, hiện nay còn nợ lại của Ngân hàng số tiền vay gốc 27.567.399 đồng, lãi tính đến ngày 26/12/2018 là 3.231.000 đồng. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên chưa trả nợ, ông T đồng ý trả nợ theo yêu cầu của VPBANK.

*Ý kiến của kiểm sát viên:*

TAND huyện T thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện các thủ tục tố tụng, xác định tư cách tố tụng theo đúng quy định; thời hạn chuẩn bị xét xử, việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu được đảm bảo. Hội đồng xét xử thực hiện các hoạt động tố tụng tại phiên tòa theo đúng quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông T trả nợ gốc là 27.567.399đ; lãi đến ngày 26/12/2018 là 3.231.000đ và lãi tính từ ngày 26/12/2018 đến tại thời điểm xét xử đề nghị áp dụng theo Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

*Các tài liệu, chứng cứ của vụ án gồm:*

-Bản sao hồ sơ vay vốn (gồm hợp đồng tín dụng, bản kê tính lãi, văn bản về thông tin bảo hiểm).

*Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh, các tình tiết sự kiện các bên thống nhất:*

-Số tiền vay, thời gian và lãi suất vay.

-Số tiền nợ còn lại.

*Các tình tiết sự kiện các bên không thống nhất và ý kiến của các bên:* Phương thức trả nợ.

*Ý kiến của các bên:*

-Nguyên đơn: Đề nghị trả số tiền nợ vay bao gồm cả gốc và lãi.

-Bị đơn: Đồng ý trả nợ vay theo yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]-Về thủ tục tố tụng:

Việc xét xử vắng mặt bị đơn: Ông Nguyễn Hữu T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[2]-Về nội dung vụ án:

Vào ngày 26/4/2017, ông Nguyễn Hữu T có ký Hợp đồng tín dụng số 13283399 với VPBANK vay số tiền 42.000.000 đồng để tiêu dung cá nhân, lãi suất trong hạn

38%/năm, lãi quá hạn là 150% lãi trong suất vay, thời hạn vay 27 tháng. Sau khi vay, ông T đã trả được 14.433.000 đồng nợ gốc. Kể từ ngày 26/12/2018 đến nay, ông T không thực hiện việc trả nợ.

Xét yêu cầu của nguyên đơn:

-Về khoản nợ gốc: Số tiền ông T vay là 42.000.000 đồng, đã trả 14.433.000 đồng nên yêu cầu của VPBANK buộc ông T trả số tiền nợ gốc 27.567.399 đồng là có căn cứ.

-Đối với khoản tiền lãi: Tại Hợp đồng tín dụng số 13283399 VPBANK và ông T, hai bên thỏa thuận lãi suất vay trong hạn là 38%/năm, lãi quá hạn là 150% lãi trong suất vay. Mặc dù mức lãi suất này cao hơn so với mức lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự 2015 nhưng phù hợp với các quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Do vậy số tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn 14.422.000đ theo yêu cầu của VPBANK là có căn cứ.

Do vậy cần buộc ông Nguyễn Hữu T phải trả cho VPBANK số tiền nợ vay của Hợp đồng tín dụng số 13283399 ngày 26/4/2017 gồm: nợ gốc 27.567.399 đồng và nợ lãi tính đến ngày 31/10/2019 là 14.422.000đ. Đồng thời từ ngày 01/11/2019, ông Trung phải tiếp tục chịu lãi theo như đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

[3]-Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Hữu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]-Về các vấn đề khác: Đối với ý kiến kiểm sát viên về việc xác định chữ ký và chữ viết của ông Nguyễn Hữu T, Tòa án đã tiến hành làm việc để làm rõ nhưng ông T không hợp tác nên không thực hiện được. Tuy nhiên tại văn bản trả lời ý kiến cho Tòa án, ông T đã thừa nhận việc ký hợp đồng tín dụng với VPBANK, do vậy có căn cứ xác định giữa VPBANK và ông T đã ký của Hợp đồng tín dụng số 13283399 ngày 26/4/2017.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án.

[1]-Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng, buộc ông Nguyễn Hữu T phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền nợ tính đến ngày 31/10/2019 của Hợp đồng tín dụng số 13283399 ngày 26/4/2017 gồm:

-Nợ gốc là 27.567.399đ (Hai mươi bảy triệu năm trăm sáu mươi bảy ngàn ba trăm chín mươi chín đồng).

-Nợ lãi 14.422.000đ (Mười bốn triệu bốn trăm hai mươi hai ngàn đồng).

Tổng cộng là 41.989.399đ (Bốn mươi một triệu chín trăm tám mươi chín ngàn ba trăm chín mươi chín đồng).

Từ ngày 01/11/2019, ông Nguyễn Hữu T phải tiếp tục chịu lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 13283399 ngày 26/4/2017.

[2]-Án phí dân sự sơ thẩm:

-Ông Nguyễn Hữu T phải chịu 2.099.000đ (Hai triệu không trăm chín mươi chín ngàn đồng).

-Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 770.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 21046 ngày 24/5/ 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

[3]-Về quyền kháng cáo: Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 31/10/2019). Ông Nguyễn Hữu T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

[4]-Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Q
- VKSND huyện T
- Chi cục THADS huyện T
- Các đương sự
- Lưu HS

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

(Đã ký và đóng dấu)

**Nguyễn Công Min**